

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Kỹ thuật vi xử lý**

Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy)

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 196

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	261	CT070301	Võ Hồng	An	6.5	7.5	6.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
2	170	CT070201	Vũ Quốc	An	5.5	8	6.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
3	100	CT050403	Nguyễn Tuấn	Anh	5	7.5	5.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
4	171	CT070303	Bùi Đức	Anh	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
5	202	CT070103	Chu Thị Vân	Anh	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
6	101	CT070104	Đoàn Hoàng	Anh	5	7.5	5.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
7	203	CT070304	Đỗ Tuấn	Anh	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
8	204	CT070302	Lê Văn	Anh	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
9	102	CT070101	Lưu Tuấn	Anh	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
10	262	CT070102	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
11	103	CT070204	Nguyễn Hoàng	Anh	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
12	205	CT070202	Nguyễn Tuấn	Anh	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
13	104	CT070205	Phạm Văn	Anh	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
14	172	CT070105	Trần Thế	Anh	6	7	6.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
15	263	CT070106	Trần Ngọc	Bảo	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
16	206	CT070206	Vũ Mạnh	Chiến	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
17	207	CT070207	Nguyễn Huy	Chính	8.5	7	8.1	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
18	173	CT030306	Vũ Trọng	Chính	6.5	6.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
19	208	CT050306	Mai Việt	Cường	7	5	6.4	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
20	105	CT070306	Ngô Minh	Cường	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
21	209	CT070108	Nguyễn Văn	Cường	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
22	264	CT070109	Trần Mạnh	Cường	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
23	106	CT070113	Nguyễn Đức	Diện	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
24	210	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	7.5	5	6.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
25	107	CT070212	Nguyễn Tuấn	Dũng	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
26	211	CT070311	Phạm Tiến	Dũng	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
27	108	CT070115	Trần Hoàng	Dũng	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
28	109	CT070213	Dương Thế	Duy	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
29	110	CT070313	Hà Phương	Duy	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
30	111	CT070214	Lê Phú	Duy	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
31	174	CT070118	Phạm Quang	Duy	5	7.5	5.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
32	112	CT070314	Nguyễn Minh	Duyên	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
33	113	CT070211	Trịnh Quốc	Dư	5	7.5	5.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
34	114	CT070116	Bùi Quang	Dương	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
35	175	CT070117	Châu Tùng	Dương	8	8.5	8.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
36	115	CT070312	Kiều Cao	Dương	5	7.5	5.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
37	265	CT070110	Nguyễn Lương	Đại	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
38	116	CT070307	Nguyễn Quốc	Đại	7.5	7.5	7.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
39		CT070209	Hoàng Quốc	Đạt	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
40	118	CT070112	Nguyễn Tiến	Đạt	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
41	117	CT070210	Nguyễn Tiến	Đạt	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
42	119	CT070310	Trần Quốc	Đạt	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
43	176	CT070208	Đỗ Minh	Đăng	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
44	120	CT070308	Trần Hải	Đăng	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
45	212	CT070111	Vũ Văn	Đăng	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
46	177	CT070114	Phạm Văn	Đoàn	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
47	266	AT140507	Trần Hữu	Đông	7	6.5	6.9	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
48	267	CT070120	Nguyễn Văn	Giang	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
49		CT070121	Đỗ Văn	Giáp	7.5	8	7.7	1				Nợ HP
50	213	CT070215	Tô Khắc	Giáp	8	7.5	7.9	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
51	214	CT070315	Lê Vĩnh	Hà	7.5	7.5	7.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
52	268	CT070216	Nguyễn Ngọc	Hà	7	9	7.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
53	178	CT070316	Dương Công	Hai	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
54	269	CT070122	Đinh Hồng	Hải	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
55	121	CT070218	Huỳnh Ngọc	Hải	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	

56	122	CT070217	Nguyễn Chính	Hải	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
57	179	CT070123	Nguyễn Đức	Hải	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
58	270	CT070318	Vũ Ngọc	Hải	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
59	123	CT070124	Phan Văn	Hiệp	7	6.5	6.9	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
60	271	CT070125	Ngô Trung	Hiếu	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
61	215	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa	6	7	6.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
62	272	CT070126	Phan Trọng	Hoàn	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
63	216	CT070320	Mai Việt	Hoàng	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
64	218	CT070319	Nguyễn Huy	Hoàng	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
65	217	CT070127	Nguyễn Huy	Hoàng	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
66	219	CT070221	Nguyễn Huy	Hoàng	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
67	220	CT070128	Nguyễn Sỹ Huy	Hoàng	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
68	221	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
69	124	CT070223	Chu Mai	Hồng	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
70	125	CT070321	Trương Quang	Hợp	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
71	273	CT070224	Đặng Thái Phi	Hùng	6	7	6.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
72	222	CT070129	Đặng Xuân	Hùng	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
73	223	CT070322	Phạm Văn	Hùng	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
74	224	CT070132	Đỗ Ngọc	Huy	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
75	126	CT070226	Hoàng Văn	Huy	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
76	127	CT070227	Lê Quốc	Huy	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
77	274	CT070324	Nguyễn Quang	Huy	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
78	128	CT070325	Phạm Đức	Huy	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
79	275	CT070326	Phạm Văn	Huy	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
80	129	CT070131	Vũ Quốc	Huy	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
81	180	CT070225	Lê Thành	Hưng	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
82	181	CT070130	Nguyễn Quốc	Hưng	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
83	276	CT070323	Phạm Việt	Hưng	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
84	130	CT070133	Quách Văn	Khải	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
85	225	CT070134	Lê Đồng Ngọc	Khánh	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
86	131	CT070228	Lê Văn	Khiêm	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
87	226	CT050128	Phan Trung	Kiên	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
88	132	CT070327	Đào Quang	Kiên	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
89	227	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	5	7	5.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
90	133	CT070328	Nguyễn Hoàng	Long	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
91	277	CT070136	Nguyễn Minh	Long	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
92	182	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	5	7	5.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
93	134	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
94	228	CT070230	Lê Văn	Lợi	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
95	135	CT070329	Nguyễn Đức	Lương	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
96	136	CT070137	Trần Đức	Mạnh	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
97	278	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
98	229	CT070232	Trần Hoàng	Minh	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
99	183	CT070138	Trịnh Đức Nhật	Minh	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
100	279	CT070331	Lưu Thị Trà	My	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
101	230	CT070139	Đỗ Hoàng Giang	Nam	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
102	184	CT070233	Vũ Văn	Nam	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
103	231	CT070234	Hoàng Văn	Nên	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
104	232	CT070332	Nguyễn Văn	Nghĩa	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
105	137	CT070141	Hoàng Thị Bích	Ngọc	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
106	185	CT070140	Mai Xuân	Ngọc	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
107	138	CT070333	Phạm Như	Ngọc	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
108	139	CT070334	Cao Đình	Nguyên	7.5	7.5	7.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
109	233	CT070235	Đỗ Lê Huy	Nguyên	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
110	140	CT070142	Nguyễn Chung	Nguyên	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
111	234	CT070335	Lê Anh	Nhật	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
112	141	CT070236	Phạm Hoa	Nhi	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
113	280	CT070237	Võ Thị Phương	Nhung	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
114	142	CT070336	Đặng Quang	Ninh	8	9	8.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
115	235	CT070238	Vũ Bá	Pháo	6.5	7.5	6.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
116	143	CT070239	Hoàng	Phong	5	8	5.9	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
117	281	CT070337	Ngô Hồng	Phong	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
118	282	CT070143	Nguyễn Tuấn	Phong	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
119	236	CT070240	Hoàng Bảo	Phúc	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
120	186	CT070338	Nguyễn Gia	Phúc	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
121	237	CT070144	Nguyễn Văn	Phúc	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
122	238	CT070339	Tạ Đức	Phúc	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	

123	187	CT070340	Trần Thị Thu	Phượng	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
124	283	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	4.5	8	5.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
125	239	CT070242	Bùi Thanh	Quân	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
126	240	CT070342	Hà Anh	Quân	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
127	284	CT070243	Lã Anh	Quân	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
128	144	CT070146	Lê Anh	Quân	8	7.5	7.9	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
129	145	CT070341	Mai Hà	Quân	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
130	146	CT070145	Nguyễn Anh	Quân	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
131	147	CT070147	Nguyễn Đình	Quân	7.5	7.5	7.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
132	241	CT070148	Nguyễn Hải	Quốc	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
133	285	CT070244	Nguyễn Xuân	Quý	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
134	242	CT070343	Lê Châu	Quyền	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
135	286	CT070149	Nguyễn Thiện	Quyền	7.5	7.5	7.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
136	148	CT070245	Trần Duy	Quyển	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
137	149	CT070344	Hoàng Thị Như	Quỳnh	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
138	150	CT070150	Hoàng Văn	Sang	6.5	7.5	6.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
139	151	CT070246	Hứa Đức	Sáng	7.5	7.5	7.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
140	188	CT070247	Hoàng Thanh	Son	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
141	189	CT070345	Khổng Trung	Son	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
142	243	CT070346	Hoàng Văn	Tài	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
143	190	CT070151	Ngô Tuấn	Tài	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
144	191	CT070152	Lê Hoàng	Tân	6.5	7.5	6.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
145	287	CT070248	Nguyễn Đình	Tân	6.5	7.5	6.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
146	244	CT050443	Đình Sơn	Tây	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
147	245	CT070347	Phạm Công	Thái	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
148	192	CT070249	Trần Duy	Thái	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
149	152	CT070251	Đặng Chí	Thành	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
150	246	CT070350	Nguyễn Duy	Thành	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
151	193	CT070349	Nguyễn Trung	Thành	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
152	153	CT070351	Nguyễn Thị Phương	Thảo	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
153	154	CT070153	Kim Đức	Thăng	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
154	155	CT070348	Lê Văn	Thăng	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
155	247	CT070250	Nguyễn Ngọc Việt	Thăng	6.5	7.5	6.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
156	156	CT070252	Nguyễn Nam	Thiện	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
157	157	CT070154	Vũ Hạm	Thieu	8	6.5	7.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
158	248	CT070253	Bùi Đức	Thịnh	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
159	158	CT070155	Nguyễn Hữu	Thịnh	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
160	195	CT070352	Trần Hoàng	Thụ	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
161	194	CT070254	Vũ Thị Hoài	Thu	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
162	288	CT070353	Đỗ Minh	Thuần	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
163	196	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	7.5	7.5	7.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
164	159	CT070255	Đỗ Thị Thanh	Thùy	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
165	160	CT070157	Hoàng Văn	Thương	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
166	161	CT070354	Trần Việt	Tiến	6	7	6.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
167	249	CT070256	Lê Chí	Trung	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
168	163	CT030452	Hoàng Hữu	Trượng	6	7	6.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
169	250	CT070356	Lê Xuân	Trường	6	7	6.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
170	197	CT070257	Nguyễn Duy	Trường	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
171	162	CT070158	Nguyễn Duy	Trường	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
172	164	CT070258	Phạm Bá	Tú	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
173	251	CT070159	Phạm Khắc	Tú	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
174	198	CT070160	Đỗ Văn	Tuấn	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
175	252	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	7.5	7	7.4	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
176	165	CT070357	Tô Quốc	Tuấn	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
177	253	CT070358	Ngô Thanh	Tùng	6.5	7.5	6.8	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
178	199	CT070260	Nguyễn Hoàng	Tùng	8	7	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
179	254	CT070359	Nguyễn Tài	Tùng	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
180	166	CT070161	Phạm Văn	Tùng	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
181	289	CT070261	Hoàng Hữu	Tuyền	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
182	200	CT070162	Nguyễn Hữu	Tuyền	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
183		CT070360	Nguyễn Bá	Việt	6.5	6.5	6.5	1				Nợ HP
184	167	CT070262	Nguyễn Văn	Việt	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
185	255	CT070163	Trần Mậu Quốc	Việt	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
186	290	CT070263	Hồ Đức	Vinh	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
187	256	CT070164	Nguyễn Doãn	Vinh	8	7.5	7.9	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
188	291	CT070361	Nguyễn Trung	Vinh	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
189	257	CT070265	Chu Minh	Vũ	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	

190	258	CT070264	Ngô Tuấn	Vũ	6	7.5	6.5	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
191	292	CT070165	Phạm Nguyên	Vũ	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
192	168	CT070362	Phạm Thanh	Vũ	7	7.5	7.2	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	
193	201	CT070363	Đinh Kiệt	Vỹ	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
194	259	CT070266	Nguyễn Hữu	Xuân	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
195	260	CT070364	Võ Thị Kim	Ý	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 09:00	202-TA1	
196	169	CT070365	Nguyễn Thị Kim	Yến	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 09:00	102-TA1	

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Ôtômat và ngôn ngữ hình thức**
Hình thức thi: Tự luận
Thời gian làm bài: (phút)
Tổng số thí sinh: 210

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		CT080101	Hoàng Hoàng	An	-10	-10	-10	1				Cấm thi
2		CT080104	Bùi Tuấn	Anh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
3	132	CT070104	Đoàn Hoàng	Anh	4.3	10	6	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
4	235	CT080103	Đỗ Việt	Anh	4.5	10	6.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
5	171	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	4.7	10	6.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
6	236	CT040204	Nguyễn Hoàng	Anh	6.5	10	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
7	172	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
8		CT080102	Phạm Tuấn	Anh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
9	100	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
10	101	CT080205	Thái Quốc	Bảo	6	10	7.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
11	133	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	5	10	6.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
12	173	CT080206	Lại Thụy	Bình	9.1	10	9.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
13		CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	-10	-10	-10	1				Cấm thi
14	237	CT080107	Trần Đức	Cánh	8.3	10	8.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
15	238	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	4.5	9	5.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
16	203	CT080207	Phan Quyết	Chiến	8	9	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
17	134	CT080208	Phạm Trường	Chinh	6	10	7.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
18	135	CT070109	Trần Mạnh	Cường	4.7	10	6.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
19	239	CT080209	Trịnh Việt	Cường	5	10	6.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
20		CT020110	Thái Đức	Dũng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
21		CT080114	Thái Hữu	Dũng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
22	204	CT070115	Trần Hoàng	Dũng	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
23	136	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	4	10	5.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
24	102	CT070118	Phạm Quang	Duy	5.5	9	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
25		CT080213	Phan Minh	Duy	-10	-10	-10	1				Cấm thi
26		CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	-10	-10	-10	1				Cấm thi
27	240	CT070211	Trịnh Quốc	Dư	6.5	10	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
28	174	CT080115	An Đức	Dương	7.6	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
29	137	CT070116	Bùi Quang	Dương	4	7	4.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
30	103	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
31		AT140207	Dương Tất	Đạt	-10	-10	-10	1				Cấm thi
32		CT080210	Đặng Quốc	Đạt	-10	-10	-10	1				Cấm thi
33	138	CT040312	Điều Chính	Đạt	8.7	7	8.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
34	104	CT030312	Ngô Quang	Đạt	5.5	8	6.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
35	105	CT080109	Phan Thanh	Đạt	5	10	6.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
36		CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	-10	-10	-10	1				Cấm thi
37	106	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	7	10	7.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
38		CT080112	Vũ Thành	Đông	-10	-10	-10	1				Cấm thi
39		CT040415	Đình Minh	Đức	-10	-10	-10	1				Cấm thi
40	175	CT080113	Lê Danh	Đức	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
41	139	AT140609	Phạm Minh	Đức	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
42		AT140120	Hà Văn	Giỏi	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
43	241	CT050215	Lê Phi	Hà	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
44	205	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	7.3	9	7.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
45	107	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	4.7	10	6.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
46		CT050414	Vũ Ngọc	Hải	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
47	176	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
48	108	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	9.5	10	9.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
49		CT080117	Nguyễn Bá	Hải	7.7	9	8.1	1				Nợ HP
50	177	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
51	178	CT080119	Lương Hoàng	Hiền	7.3	10	8.1	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
52		CT060112	Nguyễn Hoàng	Hiệp	-25	-25	-25	1				Cấm thi
53	242	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	6	10	7.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
54	109	CT080121	Dương Văn	Hiếu	4.5	9	5.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
55	206	AT150417	Hoàng Đức	Hiếu	5.8	9	6.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
56	110	CT060114	Nguyễn Văn	Hiếu	4	9	5.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	

57	140	CT060113	Trịnh Minh	Hiếu	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
58	141	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	5.7	9	6.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
59	244	CT080221	Đinh Văn	Hòa	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
60	243	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa	5.5	8	6.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
61	207	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
62	111	CT030422	Trương Xuân	Hòa	4.3	10	6	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
63	179	CT080222	Đào Thu	Hoài	9.3	10	9.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
64		AT141022	Đinh Văn	Hoan	-25	-25	-25	1				Cấm thi
65		CT080123	Đinh Huy	Hoàng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
66	180	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	4.5	9	5.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
67	142	CT060315	Đỗ Đức	Hoàng	5.5	9	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
68		CT080224	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
69	143	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	6.5	10	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
70		CT060115	Nguyễn Huy	Hoàng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
71	208	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	9.7	10	9.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
72	144	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	7	10	7.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
73	209	CT080225	Võ Trọng Huy	Hoàng	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
74	145	CT070132	Đỗ Ngọc	Huy	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
75	112	CT080229	Lê Đức	Huy	5	9	6.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
76	146	CT060317	Lê Quang	Huy	4	8	5.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
77	181	CT080231	Ngô Nam	Huy	4	9	5.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
78	148	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
79	147	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
80		CT040123	Nguyễn Trương Trườn	Huy	-10	-10	-10	1				Cấm thi
81		CT080126	Trương Công	Huy	-10	-10	-10	1				Cấm thi
82	149	AT150125	Lê Viết	Hung	4.5	7	5.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
83	210	CT080125	Ngô Hoàng	Hung	5.5	10	6.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
84	182	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hung	5.5	10	6.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
85	211	CT060116	Nguyễn Văn	Hung	6.7	9	7.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
86	150	CT080228	Nguyễn Quốc	Hường	6.2	10	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
87	245	CT080128	Lê Xuân	Khải	5.2	10	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
88	113	CT080129	Phạm Văn	Khải	8.8	10	9.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
89		CT070133	Quách Văn	Khải	-10	-10	-10	1				Cấm thi
90	246	CT060318	Đặng Kim	Khánh	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
91		CT080130	Trịnh Trung	Kiên	-10	-10	-10	1				Cấm thi
92	212	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	9.9	9	9.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
93	247	CT060420	Đỗ Đình	Lâm	5.8	9	6.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
94	114	CT080132	Lê Tùng	Lâm	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
95	183	CT080133	Vũ Thị	Linh	7.7	10	8.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
96	184	CT080233	Bùi Thành	Long	9.3	10	9.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
97	115	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	9.2	10	9.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
98	248	AT150236	Nguyễn Đăng	Long	5	7	5.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
99	185	CT070136	Nguyễn Minh	Long	5.7	8	6.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
100	213	AT150534	Phạm Ngọc	Long	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
101		CT060121	Phạm Nguyễn Quyết	Long	-10	-10	-10	1				Cấm thi
102	214	CT080135	Tổng Duy	Long	7.2	10	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
103	215	CT080134	Nguyễn Tiến	Lộc	7.6	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
104	216	AT150237	Vũ Thành	Luân	5.5	7	6	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
105	151	CT060122	Nguyễn Chí	Lực	5.5	8	6.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
106	152	CT080234	Dương Đức	Lương	6.5	10	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
107	217	CT080235	Đinh Đức	Mạnh	6	10	7.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
108	153	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	7	10	7.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
109	186	CT080237	Hoàng Quang	Minh	7.3	10	8.1	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
110	116	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	5.5	10	6.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
111	218	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	4.7	7	5.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
112	249	CT080137	Nguyễn Thiệu Nhật	Minh	5.5	10	6.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
113	154	CT080139	Phạm Hải	Minh	4	9	5.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
114	187	CT070232	Trần Hoàng	Minh	4	10	5.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
115		CT080236	Xa Bảo	Minh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
116	250	CT050236	Đào Văn	Nam	7.4	10	8.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
117		CT080240	Đỗ Trọng	Nam	-10	-10	-10	1				Cấm thi
118		CT060326	Lê Hoài Phương	Nam	-10	-10	-10	1				Cấm thi
119		CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	-10	-10	-10	1				Cấm thi
120		CT080238	Nguyễn Thành	Nam	-10	-10	-10	1				Cấm thi
121	251	CT060125	Nguyễn Văn	Nam	7.8	10	8.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
122	252	CT080142	Phùng Văn	Nam	7.8	10	8.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	

123	219	CT080239	Trần Đức	Nam	4.5	10	6.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
124	253	CT070233	Vũ Văn	Nam	6	9	6.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
125	188	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
126	254	CT050137	Nguyễn Văn	Ngô	5.3	9	6.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
127		CT080144	Lò An	Nguyễn	-10	-10	-10	1				Cấm thi
128		CT080145	Đặng Công	Phan	-10	-10	-10	1				Cấm thi
129		CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	-10	-10	-10	1				Cấm thi
130	255	CT080147	Văn Đình	Phong	7	10	7.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
131	189	CT080148	Đào Minh	Phúc	5.5	10	6.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
132	256	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
133	257	CT060331	Đặng Minh	Phương	4.8	10	6.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
134	155	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	4.3	9	5.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
135	220	CT080153	Đỗ Văn	Quang	6.5	10	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
136		CT080244	Nguyễn Văn	Quang	-10	-10	-10	1				Cấm thi
137	258	CT080245	Trần Hồng	Quang	5.5	10	6.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
138	259	CT080152	Trần Minh	Quang	4	10	5.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
139	117	CT080150	Bùi Nam	Quân	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
140	118	CT080151	Lê Anh	Quân	4.5	10	6.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
141	156	CT060332	Lò Văn	Quân	6.3	10	7.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
142	221	CT070341	Mai Hà	Quân	4.3	8	5.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
143	119	CT060430	Nguyễn Đình	Quân	4	9	5.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
144	157	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	8.2	10	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
145	158	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	4	10	5.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
146	120	CT060133	Nguyễn Xuân	Quý	4	9	5.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
147	159	CT070148	Nguyễn Hải	Quốc	5	10	6.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
148	190	CT070149	Nguyễn Thiện	Quyền	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
149	222	CT060334	Nguyễn Duy	Quyết	5.7	10	7	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
150	121	CT070150	Hoàng Văn	Sang	4.6	10	6.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
151	160	CT080246	Dương Lộc	Son	7	10	7.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
152	191	CT060135	Đình Bảo	Son	5.5	9	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
153	223	CT060134	Đoàn Nam	Son	4.5	10	6.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
154	122	AT140737	Lại Văn	Son	4.1	10	5.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
155	192	CT070151	Ngô Tuấn	Tài	4	10	5.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
156	224	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	4	10	5.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
157	260	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	4.5	10	6.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
158		CT080251	Đỗ Văn	Thành	-10	-10	-10	1				Cấm thi
159	226	CT060138	Hà Tiến	Thành	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
160	225	CT080249	Mai Hà	Thanh	4	10	5.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
161	194	CT060437	Nguyễn Hồng	Thành	4.5	7	5.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
162	193	CT060338	Vũ Quang	Thanh	4.5	7	5.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
163		CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	-10	-10	-10	1				Cấm thi
164	161	CT060438	Phạm Thị	Thảo	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
165	227	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	9.6	10	9.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
166	162	CT060435	Vũ Tiến	Thăng	6.8	8	7.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
167	261	CT070252	Nguyễn Nam	Thiện	5.2	10	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
168	195	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	4.8	10	6.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
169	123	CT070154	Vũ Hạm	Thiều	5	8	5.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
170		CT050247	Nguyễn Đức	Thịnh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
171	124	CT070253	Bùi Đức	Thịnh	4.2	9	5.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
172	228	CT080254	Đào Đức	Thịnh	5.8	10	7.1	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
173		CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	-10	-10	-10	1				Cấm thi
174	163	CT080154	Trần Xuân	Thủy	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
175		CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	-10	-10	-10	1				Cấm thi
176	196	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	4.8	10	6.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
177		CT080156	Lê Văn	Tinh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
178	197	CT060440	Nguyễn Văn	Tinh	5	10	6.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
179	125	CT060441	Bùi Quý	Toàn	6	7	6.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
180	164	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
181	126	CT080257	Bùi Quốc	Trung	9.5	10	9.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
182	127	CT070256	Lê Chí	Trung	7.2	10	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
183	198	CT080158	Vũ Đăng	Trung	6.2	10	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
184	229	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	4.3	9	5.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
185	165	CT080160	Lý Quốc	Trường	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
186	166	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
187	167	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	8.2	10	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
188	230	CT080161	Đỗ Anh	Tú	5.2	9	6.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	

189		CT070258	Phạm Bá	Tú	-10	-10	-10	1				Cắm thi
190	231	CT060442	Thái Anh	Tú	4	6	4.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
191	199	AT130358	Bùi Minh	Tuần	5.8	8	6.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
192	262	CT070160	Đỗ Văn	Tuần	9.5	10	9.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
193		AT150262	Hoàng Minh	Tuần	-10	-10	-10	1				Cắm thi
194	232	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuần	4.5	10	6.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
195	128	CT080162	Nông Minh	Tuần	5	10	6.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
196	129	CT020440	Lê Viết	Tùng	5	5	5	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
197		CT080163	Phạm Thanh	Tùng	-10	-10	-10	1				Cắm thi
198	168	CT070161	Phạm Văn	Tùng	8	9	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
199	200	CT060443	Đào Văn	Tuyển	5.5	10	6.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
200	263	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyển	4.3	10	6	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
201	169	CT060244	Nguyễn Quang	Tường	6.2	8	6.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	
202	130	CT080261	Phạm Quốc	Việt	4.5	10	6.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
203	201	CT070163	Trần Mậu Quốc	Việt	7.7	10	8.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
204	233	CT080260	Trương Văn	Việt	4	7	4.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
205	202	CT080262	Lê Đăng	Vinh	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	504-TA1	
206	131	CT070164	Nguyễn Doãn	Vinh	7.3	10	8.1	1	21/04/2025	Ca 13:30	502-TA1	
207		CT070265	Chu Minh	Vũ	-10	-10	-10	1				Cắm thi
208	234	CT060246	Nguyễn Văn	Vũ	6.3	7	6.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	601-TA1	
209	264	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 13:30	603-TA1	
210	170	CT070165	Phạm Nguyên	Vũ	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	503-TA1	

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Lý thuyết mạch**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 99

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT070101	Vũ Trường	An	8.5	7	8.1	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
2	101	DT070102	Lương Hải	Anh	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
3	150	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
4	151	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	7	9	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
5	152	DT070202	Phạm Quang	Anh	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
6	153	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
7	102	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
8	154	DT070205	Tạ Đức	Cảnh	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
9	155	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
10	156	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
11	157	DT070113	Đặng Đình	Dũng	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
12	158	DT050207	Đặng Ngọc	Dũng	8.5	6	7.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
13	159	DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
14	160	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
15	161	DT070211	Lê Văn	Dương	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
16	162	DT060110	Lữ Tùng	Dương	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
17	103	DT070115	Vũ Thủy	Dương	7	8	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
18	104	DT070106	Đông Quang	Đại	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
19	105	DT040112	Mai Văn	Đạt	5.5	8	6.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
20	106	DT070110	Dương Văn	Đạt	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
21	163	DT070208	Lê Tiến	Đạt	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
22	107	DT070207	Phan Tiến	Đạt	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
23	108	DT070108	Trần Quốc	Đạt	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
24	109	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	7	9	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
25	110	DT070210	Lê Thành	Đức	7.5	10	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
26	111	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
27	164	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	5.5	9	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
28	165	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
29	112	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
30	166	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
31	113	DT070216	Đông Thị	Hiền	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
32	167	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	7	10	7.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
33	114	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
34	115	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	7	9	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
35	168	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
36	169	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	7.5	7	7.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
37	170	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
38	116	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
39	117	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	7	10	7.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
40	171	DT070123	Bùi Quốc	Huy	5	8	5.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
41	172	DT070124	Đặng Văn	Huy	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
42	173	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
43	174	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
44	175	DT070223	Phạm Quang	Khải	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
45	118	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
46	119	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	5	8	5.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
47	120	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
48	121	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
49	176	DT070127	Trần Đình	Khôi	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
50	122	DT070128	Ngô Anh	Khương	8	10	8.5	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
51	177	DT070228	Bùi Trung	Kiên	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
52	123	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	8	9	8.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
53	178	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	8.5	6	7.8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
54	124	DT070130	Trần Hà	Kiên	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
55		DT070229	Chu Duy	Lâm	6	7	6.3	1				Nợ HP

56	179	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
57	180	DT070231	Đổng Trường	Long	6.5	10	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
58	181	DT070131	Nguyễn Huy	Long	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
59	125	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	9	10	9.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
60	182	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
61	126	DT070232	Bùi Quang	Minh	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
62	127	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
63	183	DT070233	Nhâm Diệu	My	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
64	128	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
65	129	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
66	130	DT070236	Ngô Thị Kim	Phuong	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
67	131	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
68	132	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
69	184	DT070134	Trần Anh	Quốc	6	9	6.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
70	133	DT070136	Đổng Minh	Quyền	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
71	185	DT070135	Phùng Văn	Quyền	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
72	134	DT070137	Giang Đức	Quyết	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
73	186	DT070138	Bùi Đức	Son	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
74	135	DT070239	Trần Ngọc	Son	7.5	8	7.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
75	187	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
76	188	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
77	136	DT070240	Vũ Anh	Tài	6.5	7	6.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
78	137	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
79		DT070241	Nguyễn Văn	Tâm	6.5	7	6.7	1				Nợ HP
80	189	DT070242	Dương Duy	Tân	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
81	138	DT070243	Phạm Minh	Thắng	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
82	190	DT070244	Nguyễn Trọng	Thị	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
83	139	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
84	140	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
85	191	DT070143	Phạm Quang	Thông	7	9	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
86	141	DT070145	Phạm Văn	Tiếp	7	9	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
87	142	DT070146	Phạm Văn	Toán	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
88	143	DT070147	Nguyễn Din	Ton	7	9	7.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
89	192	DT070148	Trần Huy	Trà	9	10	9.2	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
90	144	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	6	8	6.6	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
91	145	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	7	7	7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
92	193	DT070154	Hoàng Anh	Tú	5	8	5.9	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
93	146	DT070247	Khương Xuân	Tuân	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
94	147	DT070248	La Quang	Tuấn	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
95	148	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
96	194	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	6.5	9	7.3	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
97	195	DT070152	Trần Hữu	Việt	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	
98	149	DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	6.5	8	7	1	21/04/2025	Ca 13:30	102-TA1	
99	196	DT070251	Lương Mạnh	Xây	7.5	9	8	1	21/04/2025	Ca 13:30	202-TA1	

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90(phút)

Tổng số thí sinh: 240

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	140	AT180201	Bùi Việt	An	9	5.5	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
2	141	AT180301	Hoà Thị Thu	An	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
3	304	AT180601	Nguyễn Công	An	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
4	180	AT180401	Nguyễn Văn	An	8	6	7.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
5	274	AT180204	Bùi Tuấn	Anh	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
6	275	AT180403	Bùi Việt	Anh	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
7	276	AT180303	Mai Hoàng	Anh	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
8	305	AT180602	Nguyễn Đức	Anh	8	7	7.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
9	277	AT180503	Nguyễn Hải	Anh	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
10	306	AT180304	Nguyễn Ngọc	Anh	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
11	142	AT180404	Nguyễn Thế	Anh	8	6	7.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
12	181	AT180202	Nguyễn Thị Hải	Anh	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
13	100	AT180505	Nguyễn Thị Minh	Anh	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
14	143	AT180105	Nguyễn Việt	Anh	10	9.5	9.85	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
15	101	AT180103	Nguyễn Viết Nhật	Anh	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
16	144	AT180504	Phạm Quỳnh	Anh	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
17	210	AT180302	Phan Ngọc	Anh	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
18	278	AT180203	Triệu Thế	Anh	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
19	145	AT180502	Trương Thị Ngọc	Anh	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
20	244	AT180603	Nguyễn Đức	Bá	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
21	182	AT180604	Nguyễn Khắc Hải	Bắc	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
22	211	AT180106	Nguyễn Phương	Bắc	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
23	307	AT180605	Phạm Thị Ngọc	Bích	8	6.5	7.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
24	279	AT180406	Nguyễn Duy	Bình	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
25	102	AT180306	Nguyễn Thanh	Bình	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
26	212	AT180206	Nguyễn Văn	Bình	9	5.5	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
27	308	AT180506	Lương Thị	Châm	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
28	280	AT180107	Đào Hữu	Châu	8	8.5	8.15	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
29	146	AT180207	Lê Minh	Châu	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
30		AT180108	Nguyễn Đức	Chiều	5	5	5	1				Nợ HP
31	213	AT180208	Trần Đức	Chính	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
32	214	AT180308	Cao Đăng	Chương	10	8.5	9.55	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
33	281	AT180307	Phạm Bình	Chương	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
34	147	AT180408	Dương Thị	Cúc	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
35	282	AT180508	Đặng Hùng	Cường	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
36	309	AT180507	Nguyễn Mạnh	Cường	8	6.5	7.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
37	215	AT180607	Phạm Bá	Cường	9	9.5	8.8	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
38	183	AT180209	Nguyễn Công	Danh	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
39	148	AT180410	Cao Trung	Du	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
40	149	AT180212	Lê Ngọc	Dung	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
41	283	AT180112	Nguyễn Thị	Dung	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
42	103	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
43	184	AT180312	Vũ Quang	Dũng	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
44	185	AT180514	Tạ Hoàng	Duy	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
45	284	AT180115	Võ Đại	Duy	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
46	150	AT180614	Bùi Nhật	Duyệt	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
47	186	AT180114	Cần Thái	Dương	9	7.5	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
48	104	AT180414	Chu Hồ Bình	Dương	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
49	216	AT180313	Lê Đại	Dương	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
50	310	AT180413	Mai Hoàng	Dương	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
51	105	AT180113	Nguyễn Đức	Dương	9	7.5	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
52	187	AT180513	Nguyễn Hoàng	Dương	8	6	7.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
53	217	AT180612	Nguyễn Thái	Dương	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
54	106	AT180213	Phạm Thái	Dương	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
55	107	AT180214	Văn Thị Thùy	Dương	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
56	151	AT180109	Nguyễn Linh	Đan	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	

57	285	AT180210	Vũ Quang	Đạo	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
58	245	AT180409	Bùi Trọng	Đạt	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
59	246	AT180309	Nguyễn Tiến	Đạt	9.3	10	9.51	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
60	286	AT180509	Trần Tiến	Đạt	7	7.5	7.15	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
61	108	AT180110	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
62	247	AT180310	Nguyễn Quốc	Đồng	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
63	218	AT180211	Âu Quang	Đức	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
64	152	AT180510	Đàm Văn	Đức	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
65	287	AT180611	Lê Anh	Đức	8	7.5	7.9	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
66		AT180311	Nguyễn Lê Quang	Đức	-25	4	1.2	1				Cầm thi
67	311	AT180411	Phạm Minh	Đức	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
68		AT180511	Phạm Minh	Đức	1	5	2.2	1				Cầm thi; Nợ HP
69	288	AT180111	Trần Minh	Đức	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
70		AT150412	Trịnh Đình	Đức	-10	-10	-10	1				Cầm thi; Nợ HP
71	188	AT180215	Hoàng Hà	Giang	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
72	219	AT180615	Hồ Thị Hương	Giang	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
73	248	AT180415	Phạm Đình	Giang	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
74	220	AT180117	Phan Thị	Hà	9.5	8	9.1	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
75	249	AT180118	Hoàng Nguyễn Anh	Hào	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
76	250	AT180217	Nghiêm Trung	Hậu	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
77	109	AT180316	Lê Duy	Hiền	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
78	289	AT180416	Nguyễn Văn	Hiền	10	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
79		AT170417	Nguyễn Thanh	Hiếu	-100	-100	-100	1				Cầm thi; Nợ HP
80	221	AT180516	Nguyễn Chung	Hiếu	6	4	5.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
81	189	AT180119	Nguyễn Đức	Hiếu	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
82	110	AT180218	Nguyễn Văn	Hiếu	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
83	190	AT180417	Nguyễn Xuân	Hiếu	9.5	6.5	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
84	251	AT180317	Trần Trung	Hiếu	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
85	252	AT180618	Nguyễn Tiến	Hòa	9	5.5	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
86	222	AT170522	Nguyễn Minh	Hoàng	8.5	9.5	8.8	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
87	191	AT180120	Đinh Tiến	Hoàng	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
88	253	AT180220	Lại Văn	Hoàng	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
89	153	AT180418	Nguyễn Huy	Hoàng	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
90	111	AT180517	Nguyễn Huy	Hoàng	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
91	254	AT180318	Nông Việt	Hoàng	8	7	7.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
92	192	AT180518	Trần Nhật	Hoàng	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
93	112	AT180319	Trần Thị Thu	Huệ	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
94	312	AT180420	Chu Việt	Hùng	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
95	255	AT180121	Đào Vinh	Hùng	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
96	313	AT180320	Hoàng Trọng	Hùng	10	8.5	9.2	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
97	193	AT180519	Nguyễn Duy	Hùng	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
98	113	AT180419	Nguyễn Mạnh	Hùng	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
99	223	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
100	154	AT180620	Nguyễn Văn	Hùng	8	8.5	8.15	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
101	314	AT180123	Cao Quang	Huy	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
102	256	AT180323	Đinh Quang	Huy	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
103	224	AT180222	Nguyễn Hữu	Huy	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
104	114	AT180322	Nguyễn Ngọc	Huy	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
105	155	AT180422	Nguyễn Quang	Huy	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
106	290	AT180122	Trần Quang	Huy	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
107	291	AT180126	Nguyễn Thị	Huyền	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
108	225	AT180623	Trần Thanh	Huyền	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
109	115	AT180321	Nguyễn Bảo Phúc	Hưng	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
110	226	AT180651	Nguyễn Quốc	Hưng	10	9.5	9.5	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
111	116	AT180621	Trần Việt	Hưng	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
112	257	AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
113	227	AT180521	Trần Quang	Hương	7	4	6.1	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
114	258	AT180524	Nguyễn Tiến	Khải	8	6	7.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
115	156	AT180424	Lê Minh	Khang	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
116	157	AT180224	Nguyễn Văn	Khang	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
117	117	AT180425	Đặng Lê Quốc	Khánh	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
118	228	AT180125	Đặng Ngọc	Khánh	8	6	7.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
119	118	AT180226	Hồ Việt	Khánh	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
120	259	AT180127	Lê Bá	Khánh	9.8	10	9.86	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
121	315	AT180325	Nguyễn Duy	Khánh	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
122		AT180124	Phạm Văn	Khanh	5	6	5.3	1				Nợ HP
123	194	AT180225	Phan Nam	Khánh	8	9.5	8.45	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
124	195	AT180625	Trần Minh	Khánh	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	

125	158	AT180227	Nguyễn Đình	Khiêm	8	6.5	7.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
126	196	AT180326	Trịnh Hữu	Khiêm	8	7	7.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
127	229	AT180327	Lê Minh	Khôi	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
128	159	AT180526	Lê Hiếu	Kiên	8	7.5	7.9	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
129	230	AT180128	Nguyễn Trung	Kiên	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
130	260	AT180626	Phù Trung	Kiên	8	5	7.1	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
131	292	AT180426	Trần Minh	Kiên	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
132		AT180527	Đỗ Hoàng	Kỳ	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
133	160	AT180427	Lê Minh	Kỳ	9	6	7.75	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
134		AT160723	Vĩ Xuân	Lâm	7	8	7.3	1				Nợ HP
135	293	AT180129	Nguyễn Tùng	Lâm	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
136	119	AT180627	Tồn Quang	Lâm	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
137	161	AT180330	Phạm Thanh	Liêm	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
138	197	AT180428	Đỗ Ngọc	Linh	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
139	120	AT180230	Nguyễn Khánh	Linh	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
140	121	AT180628	Nguyễn Thị Thùy	Linh	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
141	316	AT180130	Nguyễn Thùy	Linh	8	9	8.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
142	162	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
143		AT180430	Hoàng Đức	Long	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
144	231	AT180429	Khuất Hoàng	Long	10	9.5	9.85	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
145	198	AT180629	Nguyễn Thành	Long	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
146	122	AT180331	Trần Mạnh	Long	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
147	199	AT180131	Trần Văn	Long	8	6.5	7.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
148	317	AT150431	Vũ Hoàng	Long	5	6	5.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
149	123	AT180329	Vũ Hoàng	Long	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
150	124	AT180431	Trần Quang	Luân	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
151	163	AT180530	Nguyễn Tiến	Lực	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
152	261	AT180531	Nguyễn Đức	Lương	8	6.5	7.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
153	232	AT180630	Phạm Đức	Lương	7	10	7.9	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
154	318	AT180232	Bùi Ngọc	Mai	10	9.5	9.85	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
155	125	AT180631	Lê Sao	Mai	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
156	200	AT180132	Nguyễn Phương	Mai	9	6.5	8.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
157	294	AT180432	Nguyễn Ngọc	Mạnh	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
158	126	AT180233	Nguyễn Tuấn	Mạnh	8.5	10	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
159	295	AT180435	Đỗ Thị Hoàng	Minh	8	8	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
160	319	AT180634	Hoàng Bình	Minh	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
161	127	AT180135	Lê Hoàng	Minh	9	6	8.1	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
162	320	AT180235	Lưu Thành	Minh	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
163	164	AT180535	Nguyễn Ngọc	Minh	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
164	262	AT180434	Nguyễn Ngọc Long	Minh	9	6.5	8.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
165	233	AT180433	Nguyễn Tấn	Minh	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
166	128	AT180333	Nguyễn Tuấn	Minh	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
167	263	AT180234	Nông Nguyễn Tuấn	Minh	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
168	264	AT180236	Mạc Hồng	Nam	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
169	265	AT180635	Vũ Hoàng	Nam	10	8.5	9.55	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
170	129	AT180237	Phạm Hồng	Ngát	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
171	130	AT180137	Trịnh Thúy	Ngân	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
172		AT180335	Nguyễn Lương	Nghĩa	-100	-100	-100	1				Cấm thi
173	201	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
174	234	AT180436	Nguyễn Bảo	Ngọc	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
175	202	AT180336	Trần Bảo	Ngọc	9	9.5	9.15	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
176	165	AT180437	Đoàn Long	Nhật	9	9.5	9.15	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
177	131	AT180536	Nghiêm Thị Hồng	Nhung	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
178	321	AT150642	Phạm Duy	Niên	7	7.5	7.15	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
179	266	AT180537	Nguyễn Tấn	Phát	9	7.5	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
180	166	AT180138	Nguyễn Đức	Phong	9	5.5	8	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
181	203	AT180238	Trịnh Xuân	Phong	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
182	132	AT180139	Đỗ Quang	Phú	9	4	7.5	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
183	133	AT180239	Lê Xuân	Phú	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
184	235	AT180637	Nguyễn Gia	Phú	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
185	134	AT180438	Ngô Kim Hoàng	Phúc	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
186	322	AT180339	Trần Vinh	Phúc	9.5	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
187	296	AT180140	Bach Hải	Phương	8	7.5	7.9	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
188	167	AT180439	Hoàng Hà	Phương	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
189	135	AT180538	Trần Xuân	Phương	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
190	168	AT180240	Nguyễn Minh	Quang	6	4	5.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
191	323	AT180141	Phạm Văn	Quang	9.5	9	9.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
192	169	AT170539	Trần Bá	Quân	7	10	7.9	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	

193	236	AT180639	Nguyễn Hoàng	Quân	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
194	170	AT180540	Đinh Thanh	Quý	10	9.5	9.85	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
195	324	AT180640	Nguyễn Công	Quý	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
196	171	AT180241	Nguyễn Quang	Quý	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
197	297	AT180440	Nguyễn Thiện	Quý	9	7.5	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
198	172	AT180341	Hoàng Tuyền	Quyền	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
199	204	AT180142	Lê Xuân	Son	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
200	267	AT180242	Nguyễn Mạnh	Son	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
201	298	AT180143	Nguyễn Minh	Tài	9	8	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
202	136	AT180343	Phạm Vũ	Thái	10	10	9.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
203	173	AT180543	Bùi Chí	Thanh	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
204	174	AT180643	Nguyễn Công	Thành	9.5	10	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
205	175	AT180144	Nguyễn Văn	Thành	9	6	8.1	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
206	299	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
207	268	AT180443	Bùi Huy	Thắng	9	9	9	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
208	269	AT180542	Phạm Quang	Thắng	9	4.5	7.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
209	237	AT180145	Phạm Bùi Anh	Thế	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
210	325	AT180245	Lê Khánh	Thiện	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
211	238	AT180445	Nguyễn Đức	Thụy	10	9	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
212	300	AT180444	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9.5	9	9.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
213	205	AT180345	Lê Xuân	Thực	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
214	326	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	8	7	7.35	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
215	206	AT180644	Trần Quang	Toà	8	7	7.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
216	327	AT180246	Lê Thị Quỳnh	Trang	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
217	207	AT180147	Trịnh Văn	Tráng	10	10	10	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
218	270	AT180247	Vì Thanh	Trí	8.5	8	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
219	137	AT180446	Lê Văn	Trọng	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
220	271	AT180447	Bùi Đức	Trung	7	7	6.65	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
221	208	AT180347	Phạm Vũ	Trung	8	8.5	8.2	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
222	239	AT180546	Lê Bá	Trường	5	5	5	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
223	272	AT180547	Đào Ngọc	Tú	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
224	240	AT180348	Lê Anh	Tú	8	10	8.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
225	301	AT180646	Lê Văn	Tú	7	7.5	6.8	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
226	176	AT180248	Trần Xuân	Tú	9	5	7.8	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
227	328	AT180647	Bùi Đình	Tuân	8	5.5	7.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
228	209	AT180149	Nguyễn Minh	Tuấn	9	7	8.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	502-TA1	
229	302	AT180249	Trần Minh	Tuấn	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
230	273	AT180250	Hứa Hoàng	Tùng	9	10	9.3	1	21/04/2025	Ca 15:00	504-TA1	
231	241	AT180548	Phạm Sơn	Tùng	10	7.5	9.25	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
232	138	AT180350	Trần Thanh	Tùng	10	9.5	9.5	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	
233	177	AT180449	Nguyễn Thị Tú	Uyên	8.5	9	8.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
234	242	AT180549	Bùi Hữu Hoàng	Văn	7	9	7.6	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
235	243	AT180550	Lưu Quốc	Việt	8	5	7.1	1	21/04/2025	Ca 15:00	503-TA1	
236	178	AT180649	Nguyễn Công	Việt	8	6	7.4	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
237	179	AT180450	Nguyễn Xuân	Việt	8	9	7.95	1	21/04/2025	Ca 15:00	202-TA1	
238	303	AT170257	Triệu Đức	Vinh	5	8.5	6.05	1	21/04/2025	Ca 15:00	601-TA1	
239	329	AT180151	Nguyễn Duy	Vượng	9	4	7.5	1	21/04/2025	Ca 15:00	603-TA1	
240	139	AT180251	Đỗ Thị	Yến	9.5	10	9.7	1	21/04/2025	Ca 15:00	102-TA1	

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT